

Gia Lai, ngày 20 tháng 01 năm 2026

Số: 57/2026/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2026/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Kim Y, sinh ngày: 19/5/1988
Số CCCD: 080188011187; Do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/8/2021.

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố 7, phường Q, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Anh Nguyễn Trần N, sinh ngày: 03/3/1986
Số CCCD: 052086007351; Do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: 05/12/2021.

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố 7, phường Q, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Kim Y và anh Nguyễn Trần N.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ con chung: Chị Võ Kim Y và anh Nguyễn Trần N thống nhất giao 03 con chung tên Nguyễn Lam P sinh ngày 10/9/2009; Nguyễn Phương A, sinh

ngày 06/3/2014 và Nguyễn Trần Duy N, sinh ngày 03/10/2021 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Kim Y tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000251 ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại chị Y 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- UBND xã M, tỉnh T;
- VKSND khu vực 1-Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Văn Thảo Linh Phương